

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 6 năm 2021*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020  
Đã được kiểm toán bởi AASCs  
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam;

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam;

Phòng TCKT công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông về các chỉ tiêu cơ bản của Báo cáo tài chính cho năm tài chính năm 2020 từ ngày 01/01/2020 kết thúc vào ngày 31/12/2020 như sau:

**I/- Công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính**

- Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty được lập theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành khác có liên quan.

- Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam.

- Ý kiến của kiểm toán viên về các báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

## II/- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
<b>I/</b>	<b>Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020</b>				
1	Vốn điều lệ	đồng	83.100.000.000	83.100.000.000	100
2	Doanh thu: - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ  - Doanh thu hoạt động tài chính - Thu nhập khác	đồng nt	90.000.000.000	104.831.289.648 99.746.237.859  3.202.187.101 1.882.864.688	116,48
3	Chi phí: - Giá vốn hàng bán - Chi phí tài chính - Chi phí quản lý DN - Chi phí khác	đồng nt nt nt nt	87.091.500.000	99.427.052.920 76.197.545.590 13.279.058 23.196.156.598 20.071.674	114,16
4	Tổng lợi nhuận KT trước thuế Trong đó: _ Lợi nhuận thuần từ HĐKD _ Lợi nhuận khác	đồng	2.908.500.000	5.404.236.728  3.541.443.714 1.862.793.014	185,80
5	Chi phí thuế TNDN hiện hành	đồng		774.021.213	
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	2.326.800.000	4.630.215.515	198,99
7	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Vốn điều lệ	%	3,5	6,50	
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	2,8	5,57	
<b>II/</b>	<b>Tạm trích lập các quỹ theo điều lệ &amp; lợi nhuận chia cổ tức năm 2020</b>				
1	Trích lập các quỹ theo điều lệ Trong đó: -QuỹĐầutưpháttriển(5%/LNST) -Quỹ khác thuộcVCSH (5%) -Khen thưởng, phúc lợi 10%	đồng		926.043.103  231.510.776 231.510.776 463.021.551	
2	Lợi nhuận chia cổ tức	đồng		3.704.172.412	
3	Cổ tức	%		4,45	
4	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu	đồng		445	
<b>III/</b>	<b>Tổng quỹ lương 2020</b>	đồng	32.340.000.000	27.761.112.035	85,84
	Lao động bình quân	Ng	245	193	
	Lương bình quân NLĐ		11.000.000	11.986.663	



Năm 2020 mặc dù đối diện với rất nhiều khó khăn, thách thức nhưng Ban điều hành công ty với nhiều năm kinh nghiệm đã lãnh đạo người lao động thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và bảo toàn vốn chủ sở hữu, đời sống người lao động ổn định. (hệ số  $H = 1,0025 > 1$ : công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn ).

Đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam giao: Hội đồng quản trị - Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam đã thực hiện vượt mức kế hoạch SXKD năm 2020 được Đại hội đồng cổ đông giao. Chỉ tiêu Doanh thu đạt 116,48%/KH (Thực hiện 104.831.289.648 / kế hoạch 90.000.000.000 ). Tại các chỉ tiêu quan trọng khác như lợi nhuận trước thuế TNDN công ty đã thực hiện 5.404.236.728 / 2.908.500.000 vượt mức kế hoạch 185,80 %/KH ( Đạt tỷ suất LNTT/VĐL là 6,50% / Kế hoạch 3,5% ). Ngoài ra trong năm tài chính 2020 công ty tiếp tục tháo gỡ thêm những khó khăn để lại từ trước cổ phần hóa đó là: Đã thực hiện trích dự phòng nợ phải thu khó đòi: 181 triệu đồng (Công ty CP ĐT XNK Bông Sen Vàng), dự phòng giảm giá hàng tồn kho 1,722 triệu đồng (30% /chi phí SXKD dở dang công trình cứu hộ tàu Green Viship) tổn thất phát sinh trước cổ phần hóa làm lành mạnh tình hình tài chính công ty cổ phần, bảo toàn được vốn và nâng dần tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông, đời sống, thu nhập của người lao động được bảo đảm ổn định. Đồng thời Công ty luôn chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật cũng như các chế độ đối với người lao động. Trong quá trình triển khai hoạt động SXKD luôn nêu cao trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường làm việc cũng như môi trường xã hội.

### III/. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020.

1/- Các chỉ tiêu cơ bản trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020 như sau:

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
<b>I. Tài sản ngắn hạn</b>	100-BCĐKT	<b>101,153,693,519</b>	<b>90,808,890,987</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	23.226.925.589	16.643.872.946
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120-BCĐKT	42.000.000.000	35.000.000.000
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130-BCĐKT	12.556.432.789	15.668.576.337
4. Hàng tồn kho	140-BCĐKT	23.179.723.159	23.012.986.011
5. Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	190.611.982	483.455.693
<b>II. Tài sản dài hạn</b>	200-BCĐKT	<b>20.280.000.523</b>	<b>21.026.764.149</b>
1. Các khoản phải thu dài hạn	210-BCĐKT		
2. Tài sản cố định	220-BCĐKT	12.738.036.057	14.440.251.276

3. Bất động sản đầu tư	230-BCĐKT		
4. Tài sản dở dang dài hạn	240-BCĐKT	13.545.000	494.104.177
5. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT		
6. Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT	7.528.419.466	6.092.408.696
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (I+II)</b>		<b>121.433.694.042</b>	<b>111.835.655.136</b>
<b>III. Nợ phải trả</b>	300-BCĐKT	<b>33.143.856.341</b>	<b>23.810.403.424</b>
1. Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	33.143.856.341	23.810.403.424
2. Nợ dài hạn	320-BCĐKT		
<b>IV. Vốn chủ sở hữu</b>	400-BCĐKT	<b>88.289.837.701</b>	<b>88.025.251.712</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411-BCĐKT	83.100.000.000	83.100.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418-BCĐKT	558.133.941	345.273.188
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420-BCĐKT	1.488.245	322.763.452
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	419-BCĐKT	4.630.215.515	4.257.215.072
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (III+IV)</b>		<b>121.433.694.042</b>	<b>111.835.655.136</b>

## 2/. Các chỉ tiêu phân tích tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tỉ lệ (%)	Ghi chú
<b>1/ Tỉ suất lợi nhuận</b>			
+ <i>Vốn chủ sở hữu b/q năm 2020</i>		83.604.918.753	
1.1 Tỉ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	5,54	
1.2 Tỉ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	%	3,81	
<b>2/ Cơ cấu tài sản</b>			
2.1 Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	16,70	
2.2 Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	83,30	
<b>3/ Cơ cấu vốn</b>			
3.1 Nợ phải trả / tổng nguồn vốn	%	27,30	
3.2 Vốn chủ sở hữu / tổng nguồn vốn	%	72,70	
<b>4/ Khả năng thanh toán</b>			
4.1 Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn	Lần	3,05	
4.2 Tổng tài sản / Nợ phải trả	Lần	3,66	

## IV/. Báo cáo tình hình đầu tư & sửa chữa lớn TSCĐ năm 2020:

- **Hạng mục Đầu tư:** Năm 2020 phát sinh các hạng mục đầu tư mua sắm tài sản cố định như sau :

- Đầu tư mua sắm trang bị cho XN Sửa chữa tàu biển:



Stt	Hạng mục	Số tiền
1	Nhà xưởng phun cát (128m <sup>2</sup> )	368.088.223
2	02 Máy nén khí AIRMAN (75kw)	430.000.000
3	S/c nối dài nhà xưởng cơ khí	42.117.276
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>840.205.499</b>

- **Hạng mục Sửa chữa lớn:** Năm 2020 Công ty đã thực hiện các hạng mục sửa chữa lớn tài sản cố định như sau :

Stt	Hạng mục	Đơn vị	Số tiền
1	Sửa chữa nhà lưu giữ chất thải nguy hại	XN.SCTB	12.040.000
2	Sửa chữa nhà vệ sinh & hệ thống thoát nước	XN.SCTB	35.395.000
3	Sửa chữa Phao cửa Ụ, đo đặc k/s luồng...	XN.SCTB	224.180.893
4	Sửa chữa nhà làm việc 360 Hai Bà Trưng	VP/Công ty	631.818.182
5	Sửa chữa lớn các phương tiện	Chi nhánh 1	221.764.986
6	Sửa chữa định kỳ cần cầu nổi Yết Kiêu P3 (kỳ 1)	Chi nhánh 1	2.126.550.320
7	Sửa chữa định kỳ tàu TK 132	Chi nhánh 1	596.672.200
8	Sửa chữa định kỳ tàu Visal 2 theo chu kỳ đăng kiểm	Chi nhánh 1	1.037.769.603
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>4.886.191.184</b>

**V/. Báo cáo thực hiện chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Người quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2020:**

Công ty đã thực hiện việc chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị & Ban kiểm soát công ty năm 2020 đúng mức thù lao đã được phê chuẩn tại nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020 cụ thể như sau :

Stt	Chức danh	Số lượng	Số tháng	Thù lao/tháng	Tổng cộng
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	<b>06</b>			<b>240.000.000</b>
1	Chủ tịch HĐQT	01	12	5.000.000	60.000.000
2	Thành viên HĐQT	05	12	3.000.000	180.000.000
<b>II</b>	<b>Người quản trị kiêm thư ký</b>	<b>01</b>	12	2.000.000	<b>24.000.000</b>
<b>III</b>	<b>Ban kiểm soát</b>	<b>03</b>			<b>72.000.000</b>
1	Trưởng BKS	01	12	3.000.000	36.000.000
2	Thành viên BKS	02	12	1.500.000	36.000.000
<b>TỔNG CỘNG (I + II + III)</b>					<b>336.000.000</b>

#### **VI/. Báo cáo tình hình nợ phải thu :**

**\* Nợ phải thu tại thời điểm chuyển thành công ty cổ phần (05/03/2015):**

+ Tổng số: 17.209.849.170 đồng

+ Trong đó nợ quá hạn: 5.515.778.334 đồng

**\* Năm 2016 Đã xử lý thu hồi nợ quá hạn khó đòi được : 1.983.088.063 đồng**

Trong đó :

+ Công ty TNHH XDDVTM Thảo Li: 1.283.088.063 đồng

+ Cục Quản lý đường bộ IV: 700.000.000 đồng

**\* Nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2020**

+ Tổng số: 12.556.432.789 đồng

+ Trong đó nợ quá hạn: 4.868.869.163 đồng (Trong đó phát sinh từ trước cổ phần hóa: 3.532.690.271)

+ Năm 2018 trích dự phòng nợ phải thu khó đòi được: 2.914.747.100 đồng

+ Năm 2019 trích dự phòng nợ phải thu khó đòi được: 2.096.342.063 đồng

+ Năm 2020 đã trích dự phòng được: 1.903.170.301 đồng, (Trong đó: 1,722.390.301 đồng chi phí SXKD dở dang công trình cứu hộ tàu Green Viship).

+ Năm 2020 đã thu và hoàn nhập dự phòng (Hoàng Phúc): 323.000.000 đồng

+ Lũy kế đã trích dự phòng nợ phải thu khó đòi được : 4.868.869.163 đồng

\* Hiện còn khoản tổn thất tiềm tàng công trình cứu hộ tàu Green Viship thuộc Công ty CP Vận tải biển Viship, giá trị 5.741.301.004 đồng (Đã trích dự phòng được 1,722.390.301 đồng, tương đương 30% giá trị) số tiền còn lại chưa trích dự phòng: 4.018.910.703 đồng.

**Nơi nhận:**

- ĐHCĐ/Cty (b/c);
- HĐQT/Cty (b/c);
- Lưu TCKT Cty.

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**



**Nguyễn Văn Trang**